

**BÁO CÁO**  
**Về việc báo cáo công tác lập, tổ chức thực hiện và**  
**quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

**1. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn**

- Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình đã rà soát nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định.

- Về việc phối hợp với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt; về hủy bỏ dự án theo quy định: UBND Thị trấn Thới Bình đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt; về hủy bỏ dự án theo quy định, UBND thị trấn có lập biên bản niêm yết công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiếp kiệm, có hiệu quả: UBND thị trấn Thới Bình thường xuyên phát loa trên trạm truyền thanh thị trấn và lồng ghép trong các cuộc họp dân, trong quá trình hòa giải tranh chấp đất đai và phối hợp với tư pháp hộ tịch lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiếp kiệm, có hiệu quả.

- Tình hình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý: Ủy ban nhân dân thị trấn Thới

Bình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý**

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch phê duyệt (*kèm theo phụ lục 1*).

- Kết quả thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng), chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp...: UBND Thị trấn Thới Bình không có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng), chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp (*kèm theo phụ lục 2*).

- Đánh giá về tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc theo dõi các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn quản lý: Thực hiện công tác giao đất cho hộ gia đình cá nhân theo đúng quy định, trên địa bàn thị trấn không có các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất.

- Tình hình quản lý đất chưa sử dụng, quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn: Trên địa bàn thị trấn không có đất chưa sử dụng. Quản lý chặt quỹ đất do nhà nước quản lý.

- Công tác quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của địa phương: UBND thị trấn không có quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND thị trấn quản lý.

- Thực trạng và kết quả xử lý hành chính hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn như xây nhà trái phép, lấy đất mặt, lấn chiếm đất công: Có 03 trường hợp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật về xây nhà trái phép trong năm 2021.

## **3. Đánh giá chung:**

### **4. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân:**

Pháp luật đất đai cùng với chính sách đất đai đã được ban hành nhưng chưa được phổ biến sâu rộng để toàn dân tự giác thực hiện.



Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm.

Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp còn hạn chế, dễ xảy ra tình trạng chuyển mục đích sử dụng không theo quy hoạch.

Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước của Thị trấn Thới Bình tuy nhiên một số nguyên nhân chủ yếu là:

Chưa chủ động về nguồn vốn đầu tư thực hiện các công trình đã đăng ký trong phương án quy hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

Công tác theo dõi thực hiện quy hoạch chưa được sâu sát dẫn đến tình trạng tự ý chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất không theo phương án quy hoạch đã được duyệt.

#### **5. Đề xuất, kiến nghị:**

Rà soát, kiểm tra chặt chẽ danh mục công trình đăng ký kế hoạch sử dụng đất hằng năm (có đối chiếu, so sánh với kết quả thực hiện năm trước); nâng cao chất lượng thẩm định năng lực thị trường, năng lực tài chính, vốn chủ sở hữu của các chủ đầu tư, nhất là những đơn vị đầu tư nhiều dự án trên địa bàn nhằm đảm bảo tính khả thi, tiến độ thực hiện, khắc phục tình trạng dự án treo.

Xem xét thận trọng đối với dự án tác động lớn về môi trường, an sinh xã hội; đối với dự án sử dụng diện tích lớn, đặc biệt là đất lúa cần chỉ đạo khảo sát, rà soát thực địa từng dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung.

Trên đây là báo cáo về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của UBND thị trấn Thới Bình, báo cáo về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình năm./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TN&MT huyện;
- Lưu: VT.



KT. **CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Minh Nguyễn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN THỚI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP**

*Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020*

ĐVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2015		Diện tích được phân bổ	Diện tích xác định bổ sung	Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020					Ghi chú	
		Diện tích	Cơ cấu(%)			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
						Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Diện tích	Cơ cấu(%)	
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)</b>	<b>2.103,04</b>				<b>2.103,04</b>	<b>2.103,04</b>	<b>2.103,04</b>	<b>2.103,04</b>	<b>2.103,04</b>		
1	Đất nông nghiệp	1.758,63				1.840,33	1.836,08	1.832,15	1.837,60	1.834,64		
	Trong đó											
1.1	Đất trồng lúa	1.124,60				1.190,74	1.190,30	1.188,41	1.189,16	1.179,90		
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước											
1.2	Đất trồng cây hàng năm	0				0	0	0	0	0		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	525,67				405,27	404,54	404,65	404,35	403,64		
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>341,24</b>				<b>267,11</b>	<b>271,36</b>	<b>275,30</b>	<b>270,33</b>	<b>268,10</b>		
2.1	Đất quốc phòng	3,22				2,75	2,75	2,75	2,75	2,5		
2.2	Đất an ninh	1,47				1,69	1,69	1,69	1,69	1,65		
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>0</b>							<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>4</b>	<b>Đất khu kinh tế</b>	<b>0</b>							<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>5</b>	<b>Đất đô thị</b>	<b>0</b>							<b>0</b>	<b>0</b>		



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN THỚI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đến cuối năm 2020**

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Kế hoạch chuyển mục đích đầu kỳ	Kết quả thực hiện trong kỳ					Ghi chú	
			Tổng diện tích	Trong đó					
				Năm 2016	2017	2018	2019		2020
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	<b>25,22</b>		<b>1.69</b>	<b>4,25</b>	<b>6,04</b>	<b>5,67</b>	<b>6.30</b>	
	Trong đó:								
1.1	Đất trồng lúa	<b>17,45</b>		<b>0.20</b>	<b>0,44</b>	<b>1,66</b>	<b>1,11</b>	<b>2.05</b>	
	Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước								
1.2	Đất trồng cây hàng năm								
1.3	Đất trồng cây lâu năm	<b>7,77</b>			<b>0,73</b>	<b>3,08</b>	<b>2,91</b>	<b>2.95</b>	
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản			<b>1.49</b>	<b>3,08</b>	<b>1,3</b>	<b>1.65</b>	<b>1.30</b>	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp								
2.1	Đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm								
2.2	Đất trồng lúa sang đất trồng rừng								
2.3	Đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản								
2.4	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản								
2.5	Đất trồng rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng								
2.6	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng								
2.7	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng								
2.8	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở							<b>0.13</b>	